

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP SỞ TÀI CHÍNH
TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-STC ngày/12/2024 của Sở Tài chính.)

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Phương án số 5043/PA-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng Đề án thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và đầu tư, cụ thể như sau:

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Ngày 01/12/2024, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Bộ Chính trị xác định, việc tổng kết Nghị quyết và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cần thống nhất rất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị.

Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Từ khi thành lập đến nay, hai cơ quan đã tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy giữa hai Sở có chức năng tương đồng, nhiệm vụ theo dõi tổng thể về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước theo từng thời kỳ và hàng năm để làm cơ sở xây dựng các kế hoạch, nhiệm vụ chi, nhiệm vụ đầu tư phát triển cấp tỉnh và hỗ trợ các địa phương. Việc tổ chức quản lý thống nhất hai lĩnh vực tài chính và đầu tư trong một cơ quan nhà nước để thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về lĩnh vực, đảm

bảo tinh gọn đầu mối cho tổ chức bộ máy, giảm bớt thủ tục hành chính phức tạp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận dịch vụ công dễ dàng hơn, tiết kiệm biên chế kinh phí thường xuyên, thuận lợi cho việc lãnh chỉ đạo điều hành nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

Do đó việc xây dựng Đề án thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư là cần thiết để thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, của tỉnh và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

- Văn bản số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Phương án số 5043/PA-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 19/1/2023 của UBND tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 3/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung khoản 13, Điều 2 Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính; Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 6/11/2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi khoản 2, Điều 3 Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính.

- Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Về giao chỉ tiêu biên chế công chức thuộc Sở Tài chính năm 2024

- Quyết định 711/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính

- Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023;

- Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về giao chỉ tiêu biên chế công chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2024;

- Quyết định 736/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

I. SỞ TÀI CHÍNH

1. Về Chức năng, nhiệm vụ:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của

ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật

2. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

- a). Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám Giám đốc.
 b). Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: 08 phòng
 - Văn phòng
 - Thanh tra
 - Phòng Quản lý ngân sách
 - Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
 - Phòng Tài chính đầu tư;
 - Phòng Tin học và thống kê
 - Phòng Quản lý giá
 - Phòng Quản lý công sản và Tài chính doanh nghiệp.
 c). Đơn vị trực thuộc: Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính

3. Về biên chế và hợp đồng lao động

- a) Biên chế công chức:

Biên chế công chức được giao năm 2024: 60 biên chế; có mặt đến 31/12/2024: 58 biên chế. Cụ thể như sau:

STT	Tên phòng	Tổng số biên chế	Trưởng phòng	Phó TP	Chuyên viên	Ghi chú
1	Lãnh đạo Sở	3				
2	Phòng Quản lý ngân sách	8	1	2	5	
3	Phòng Tài chính Hành chính SN	8	1	2	5	
4	Phòng Tin học và thống kê	7	1	2	4	
5	Phòng Tài chính đầu tư	8	1	2	5	
6	Phòng Quản lý công sản &TCDN	7		2	5	
7	Phòng Quản lý giá	6	1	0	5	
8	Văn phòng	5	1	0	4	
9	Thanh tra	6	1	1	4	
	Cộng	58	7	11	37	

- b) Biên chế viên chức:

Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, số viên chức theo đề án vị trí việc làm là: 20; số viên chức có mặt đến 31/12/2024: 19

- c) Lao động hợp đồng : Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-

CP:

- Văn phòng sở : 04 hợp đồng;
- Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính: 01 hợp đồng

4. Thực trạng đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt :

Sở Tài chính đã bố trí công chức, viên chức, người lao động cơ bản đảm bảo đúng theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các đơn vị quản lý nhà nước, cũng như các đơn vị tự xây dựng và phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) *(Chi tiết có Phụ lục 4.1 kèm theo)*

5. Tổ chức đảng, đoàn thể:

5.1. Đảng bộ Sở Tài chính:

Đảng bộ Sở Tài chính đến 31/12/2024 có 68 đảng viên trong đó: 65 đảng viên chính thức và 03 đảng viên dự bị; 09 chi bộ trực thuộc

Ban Thường vụ Đảng ủy: 02 đồng chí (Bí thư Đảng ủy và 01 UVNTV); Ban chấp hành Đảng bộ hiện có 10 đồng chí; Ủy ban kiểm tra: 05 đồng chí

5.2. Công đoàn:

Công đoàn Sở Tài chính gồm: 83 đoàn viên. Ban Chấp hành công đoàn gồm 06 đồng chí; Chủ tịch và 01 phó Chủ tịch; Ban nữ công: 05 đồng chí

5.3 Đoàn Thanh niên

Đoàn Thanh niên Sở Tài chính gồm: 24 đoàn viên. Ban Chấp hành Đoàn gồm 05 đồng chí.; Bí thư và 02 Phó bí thư đoàn

5.4. Hội Cựu chiến binh:

Hội Cựu chiến binh gồm: 04 đồng chí; Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch.

6. Trụ sở: Trụ sở làm việc tại 15 Nguyễn Du, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương

II. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Về chức năng, nhiệm vụ:

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo

quy định của pháp luật.

2. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

a) Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: 08 phòng

- Văn phòng

- Thanh tra

- Phòng Đăng ký kinh doanh

- Phòng Kinh tế đối ngoại

- Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư

- Phòng Kinh tế ngành

- Phòng Khoa giáo, Văn xã

- Phòng Tổng hợp, Quy hoạch

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp, tư vấn và xúc tiến đầu tư.

3. Về biên chế và hợp đồng lao động

a) Biên chế công chức:

Biên chế công chức được giao năm 2024: 44 biên chế; có mặt đến 31/12/2024: 43 biên chế. Cụ thể như sau:

STT	Tên phòng	Tổng số biên chế	Trưởng phòng	Phó TP	Chuyên viên	Ghi chú
1	Lãnh đạo Sở	4				
2	Văn phòng	4	1	1	2	
3	Thanh tra	4	1	1	2	
4	Phòng Khoa giáo- văn xã	4	1	1	2	
5	Phòng Kinh tế đối ngoại	4	1	1	2	
6	Phòng Đăng ký kinh doanh	4	1	1	2	
	Phòng Kinh tế ngành	6	1	1	4	
7	Phòng Tổng hợp -Quy hoạch	7	1	1	5	
8	Phòng Đấu thầu, thẩm định và Giám sát đầu tư	6	1	1	4	
Tổng:		43	8	8	23	

b) Biên chế viên chức:

Trung tâm Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp, tư vấn và xúc tiến đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, số viên chức là 13 viên chức.

c) Lao động hợp đồng: Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 03 hợp đồng (Văn phòng Sở).

4. Thực trạng đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm được

phê duyệt :

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bố trí công chức, viên chức, người lao động cơ bản đảm bảo đúng theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các đơn vị quản lý nhà nước, cũng như các đơn vị tự xây dựng và phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) *(Chi tiết có Phụ lục 4.2 kèm theo)*

5. Tổ chức đảng, đoàn thể:**5.1. Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư đến 31/12/2024 có 58 đảng viên. Trong đó: 57 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị; 09 chi bộ trực thuộc.

Ban Thường vụ Đảng ủy: 02 đồng chí (Bí thư Đảng ủy, 01 Phó Bí thư Đảng ủy,); Ban chấp hành Đảng bộ hiện có 8 đồng chí; Ủy ban kiểm tra: 03 đồng chí.

5.2. Công đoàn:

Công đoàn Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm: 69 đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn gồm 06 đồng chí (01 Phó Chủ tịch, 05 Ủy viên BCH); Ban Nữ công: 05 đồng chí

5.3. Đoàn Thanh niên: Đoàn Thanh niên Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm: 21 đoàn viên. Ban Chấp hành Chi đoàn gồm: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 Ủy viên.

5.4. Hội cựu chiến binh: Không

6. Trụ sở: Trụ sở làm việc tại 58 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương.

PHẦN III**MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ĐỂ THÀNH LẬP SỞ TÀI CHÍNH****I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU****1. Mục tiêu:**

Sau khi hợp nhất, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối bên trong bảo đảm tinh gọn *(giảm tối thiểu từ 15% trở lên đầu mối tổ chức bên trong, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất hai sở)*, hình thành 01 Sở thống nhất, quản lý xuyên suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn theo nguyên tắc “một tổ chức có thể làm nhiều nhiệm vụ, một nhiệm vụ không thể giao cho 02 tổ chức, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; nhiệm vụ nào, tổ chức đó”, phát huy tính liên thông liên tục trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cơ quan; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức bảo

đảm số lượng, chất lượng, đồng thời từng bước giảm chi thường xuyên từ ngân sách của tỉnh và của Nhà nước.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn liền với tinh giản biên chế công chức, viên chức, người lao động và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Đề xuất và giải quyết chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

- Xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công và cơ sở vật chất, trang thiết bị trong quá trình hợp nhất đảm bảo hiệu quả, đúng theo quy định.

3. Yêu cầu

a) Quán triệt nội dung định hướng và kế hoạch, tiến độ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh. Chú trọng công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

b) Xây dựng phương án, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực;... Kịp thời quan tâm chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp.

c) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị thực hiện sắp xếp, về công tác nhân sự cần bám sát quy định của Đảng, hướng dẫn của Trung ương định hướng; xây dựng phương án bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện hợp nhất hai Sở

Đối với việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, cần phải dựa trên nguyên tắc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, năng lực sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể, thành tích đạt được, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của tổ chức mới, nhất là người đứng đầu gắn với cơ cấu và quy hoạch cấp ủy để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về lộ trình kế hoạch và kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

đ) Tên gọi của cơ quan sau hợp nhất thống nhất với tên gọi của Bộ mới sau hợp nhất, sắp xếp và phải đảm bảo kế thừa bao quát được chức năng nhiệm vụ theo quy định.

4. Nguyên tắc

a) Bám sát định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, tuân thủ các quy định, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương; định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

b) Tạo sự thống nhất cao trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, tổ chức và công chức, viên chức trong tổ chức về sắp xếp tinh gọn bộ máy. Thực hiện nguyên tắc mỗi một phòng (đơn vị) chỉ đảm nhận một hoặc một số mảng công việc cụ thể tương đồng, theo khối lĩnh vực; mỗi công chức chỉ đảm nhiệm một số lĩnh vực công việc phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường và phù hợp với vị trí việc làm (*mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm; hạn chế việc kiêm nhiệm nhiều chức vụ, công việc khác nhau dẫn đến quá tải và ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ*), đồng thời, rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong theo định hướng của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (giảm tối thiểu từ 15% trở lên đầu mỗi tổ chức bên trong, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất) theo đúng định hướng của Trung ương và của tỉnh.

c) Đảm bảo duy trì thực hiện tốt các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực của hai Sở. Việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Sở mới sau khi hợp nhất phải thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và các quy định của pháp luật (*phải bao quát hết, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở*). Từng bước cơ cấu lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt, đảm bảo hợp lý về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngạch công chức và phát huy năng lực, sở trường để mỗi công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Trong quá trình hợp nhất hai Sở, tổng biên chế của cơ quan không thay đổi so với chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao, số lượng công chức được bố trí tối thiểu phải đảm bảo từ 05 biên chế trở lên, bố trí đầy đủ cấp trưởng, cấp phó theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

Đối với số lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức dôi dư, sau khi hợp nhất Sở mới xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó, sắp xếp biên chế dôi dư theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án.

d) Khi hợp nhất hai Sở giữ nguyên hiện trạng về nhân sự, tài sản, tài chính, tài liệu, hồ sơ và các vấn đề khác có liên quan;

e) Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, phải đảm bảo chế độ, chính sách và quyền lợi cho công chức theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ KẾ HOẠCH VÀ

ĐẦU TƯ ĐỂ THÀNH LẬP SỞ TÀI CHÍNH

I. Loại hình, tên gọi, trụ sở

Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Tên gọi dự kiến: Sở Tài chính

- Trụ sở làm việc dự kiến: Trụ sở chính tại số 15 Nguyễn Du và cơ sở 2 tại số 58- Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

II. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1. Vị trí, chức năng

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về:

- Tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật

- Quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư được quy định tại các quyết định của UBND tỉnh:

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 19/1/2023 của UBND tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

- Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 3/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung khoản 13, Điều 2 Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

- Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND

ngày 28/4/2023

(Có dự thảo Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính kèm theo Đề án)

3. Phương án hợp nhất :

Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, biên chế các phòng thuộc 02 sở, phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức đảm bảo nguyên tắc giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong không bao gồm diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp nhiệm vụ; chức năng, nhiệm vụ các phòng đảm bảo được việc chuyên môn hóa, xuyên suốt quản lý trong quá trình điều hành, dự kiến như sau:

3.1. Lãnh đạo Sở: sau khi hợp nhất, gồm Giám đốc và 05 Phó Giám đốc

Đối với vị trí Giám đốc Sở đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bố trí 01 đồng chí Giám đốc làm Giám đốc Sở sau hợp nhất và 01 đồng chí Giám đốc phân công vị trí công tác khác phù hợp.

Đối với vị trí Phó Giám đốc bao gồm 05 đồng chí Phó Giám đốc hiện có của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và đầu tư.

3.2. Các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

Sau khi hợp nhất Sở mới gồm 12 đầu mối, giảm 04 phòng; tỷ lệ giảm đầu mối không trùng lặp nhiệm vụ: 16,67% (2/12), cụ thể như sau:

(1) Hợp nhất 2 Văn phòng

(2) Hợp nhất 2 phòng Thanh tra.

(3) Hợp nhất phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư và Phòng Kinh tế đối ngoại của Sở Kế hoạch đầu tư thành lập phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách: Đưa nhiệm vụ quản lý đầu tư ngoài ngân sách về 01 phòng; Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ của hai phòng

(4) Hợp nhất phòng Kinh tế ngành và Phòng Khoa Giáo văn xã của Sở Kế hoạch đầu tư thành lập phòng Kinh tế ngành: do chức năng nhiệm vụ hai phòng tương đồng, khác về đối tượng quản lý. Đồng thời chuyển chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã về phòng Đăng ký kinh doanh;

(5) Phòng Quản lý ngân sách; Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ thêm chức năng quản lý ngân sách xã từ phòng Tin học và thống kê

(6) Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp: Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ

(7) Phòng Quản lý Giá : Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ

(8) Phòng Quản lý công sản: Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản công; chuyển chức năng quản lý TCDN về phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và đầu tư

(9) Phòng Tài chính đầu tư : giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính đầu tư

(10) Phòng Tổng hợp và quy hoạch: giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổng hợp và quy hoạch

(11) Phòng Đăng kí kinh doanh: gồm chức năng phòng Đăng ký kinh doanh thêm chức năng quản lý TCDN và kinh tế tập thể, HTX.

(12) Phòng Tin học và thống kê : Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, giữ nguyên chức năng nhiệm vụ về tin học và thống kê; chuyển chức năng quản lý ngân sách xã về phòng Quản lý ngân sách.

* 01 Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở: Trung tâm Tư vấn và DVTC: giữ nguyên hoạt động như hiện nay.

4. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính như sau:

1. Lãnh đạo: Giám đốc và 05 Phó Giám đốc
2. Các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở
 - a) Văn phòng
 - b) Thanh tra
 - c) Phòng Quản lý ngân sách
 - d) Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp
 - đ) Phòng Tài chính đầu tư
 - e) Phòng Quản lý giá
 - g) Phòng Quản lý công sản
 - h) Phòng Tổng hợp – quy hoạch
 - i) Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách
 - k) Phòng Kinh tế ngành
 - l) Phòng Đăng ký kinh doanh
 - n) Phòng Tin học và thống kê

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở: Trung tâm Tư vấn và DVTC

4. Riêng Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Tư vấn và xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện sắp xếp theo Phương án số 5043/PA-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Hải Dương

Ngày 31/12/2024, Đồng chí Trần Văn Quân - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp với thành phần gồm Ban Giám đốc, Ban chấp hành Đảng bộ, Các đồng chí Trưởng phòng và Giám đốc Trung tâm Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư để thống nhất phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở hợp nhất. Kết quả cuộc họp: 20/20 ý kiến tham gia đề nghị UBND tỉnh cho phép thực hiện hợp nhất 02 Sở theo với 12 đầu mối tổ chức bên trong của Sở hợp nhất.

4. Hiệu quả sau khi hợp nhất:

Khi thực hiện hợp nhất thành Sở Tài chính, tổ chức bộ máy tinh gọn, không làm tăng số biên chế được giao. Các nhiệm vụ được thực hiện thống nhất bởi một đầu mối về công tác quản lý nhà nước về Tài chính và Đầu tư; bảo đảm công việc để hoạt động thường xuyên, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Giảm đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảm số đầu mỗi tổ chức bên trong cụ thể như sau:

- Số đầu mỗi bên trong giảm 4 phòng (từ 16 xuống còn 12 phòng). Tỷ lệ giảm sau khi hợp nhất không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất: 2 /12 (16,67%); Tổng đầu mỗi giảm: 4 /16 (25%)

- Số Trưởng phòng, đơn vị giảm 04 người (từ 16 người xuống còn 12 người)

III. Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

3.1. Dự kiến vị trí việc:

STT	Tên vị trí việc làm	Vị trí việc làm tổ chức hành chính			Số biên chế CC, (dự kiến)
		Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kinh tế - Tài chính	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	8	8	8	101 công chức; 07 HĐLĐ
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	12	14	26	
3	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	20	19	20	
4	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ	Thực hiện hợp đồng lao động theo quy định hiện hành	Thực hiện hợp đồng lao động theo quy định hiện hành	Thực hiện hợp đồng lao động theo quy định hiện hành	
	Tổng số	40	41	54	

3.2. Dự kiến biên chế các phòng:

Từ khi thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, 02 Sở đã cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo giai đoạn đến năm 2021 đã giảm 10% biên chế công chức (Sở Tài chính còn giảm ngoài lộ trình thêm 03 biên chế). Ngoài việc tiếp tục sắp xếp bộ máy gắn với tinh giản, giảm biên chế theo Đề án này, giai đoạn 2022-2026, 02 Sở tiếp tục

giảm 5% công chức theo Kế hoạch tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 2025 sau khi hợp nhất Sở tiếp tục giảm thêm 01 công chức theo lộ trình.

Tổng số công chức, viên chức, người lao động của 02 Sở như sau: Công chức: 101; Viên chức: 20 (tự đảm bảo 20); HĐLĐ: 8. Phương án về biên chế theo phương án sắp xếp các phòng sau khi hợp nhất 02 Sở như sau:

TT	Tên phòng	Tổng số biên chế	Trưởng phòng	Phó TP	Chuyên viên	Ghi chú
1	Lãnh đạo Sở	6				
2	Văn phòng	8	1	2	5	
3	Thanh tra	8	1	2	5	
4	Phòng Quản lý ngân sách	9	1	2	6	
5	Phòng Hành chính sự nghiệp	8	1	2	5	
6	Phòng Quản lý Giá	8	1	2	5	
7	Phòng Quản lý công sản	7	1	1	5	
8	Phòng Tài chính đầu tư	8	1	2	5	
9	Phòng Tổng hợp – quy hoạch	9	1	2	6	
10	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	8	1	2	5	
11	Phòng Kinh tế ngành	9	1	2	6	
12	Phòng Đăng kí kinh doanh	8	1	2	5	
13	Phòng Tin học và thống kê	5	1	1	3	
Tổng:		101	12	22	61	

Sau khi hợp nhất căn cứ vào thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, theo vị trí việc làm được phê duyệt, Sở mới sắp xếp biên chế các phòng theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị mới

IV. PHƯƠNG ÁN, LỘ TRÌNH XỬ LÝ VỀ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI

1. Phương án về nhân sự

1.1 .Tiếp nhận, bàn giao công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1.1.1.Tiếp nhận nguyên trạng số công chức, viên chức, lao động hợp đồng hiện có của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch đầu tư có mặt đến 31/12/2024 là 129 người, cụ thể:

a) Về biên chế công chức: Tiếp nhận nguyên trạng số có mặt đến 31/12/2024: 101 người, trong đó:

- Số có mặt của Sở Tài chính: 58 người;
- Số có mặt của Sở Kế hoạch và Đầu tư: 43 người.

b) Về biên chế sự nghiệp:

- Viên chức: 20 viên chức thuộc Trung tâm Tư vấn và DVTC- Sở Tài chính

c) Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ- CP: 8 HĐLĐ (Sở Tài chính: 04 người; Sở Kế hoạch và đầu tư: 03 người, Trung tâm Tư vấn và DVTC: 01 người)

1.1.2. Bàn giao nguyên trạng viên chức, lao động hợp đồng

Bàn giao nguyên trạng 13 viên chức hiện có mặt của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp, tư vấn và xúc tiến đầu tư về đơn vị sự nghiệp mới thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo Phương án số 5043/PA-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

1.2. Phương án bố trí lãnh đạo quản lý cấp phòng

- Chức danh Trưởng phòng Sở: Sở mới sau khi hợp nhất có 12 phòng; Hiện hai sở có 15 Trưởng phòng (*Sở Tài chính: 07 TP và Sở Kế hoạch và đầu tư: 08TP*); Thực hiện sắp xếp 03 trưởng phòng.

- Chức danh Phó trưởng phòng: hiện có 19 phó trưởng phòng, thực hiện bố trí làm phó trưởng phòng các phòng sau khi hợp nhất, số lượng phó trưởng phòng có thể cao hơn quy định, Sở mới xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Đối với diện Lãnh đạo Sở quản lý và được ủy quyền thực hiện quy trình rà soát, đánh giá theo các tiêu chí nêu tại Điều 6, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động và các quy định khác của cấp có thẩm quyền khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

1.3. Phương án sắp xếp, xử lý công chức, viên chức dôi dư trong quá trình sắp xếp

Giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức hiện có của hai Sở, sau khi hợp nhất Sở mới xây dựng phương án tinh giảm biên chế theo quy định chung và thực hiện trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1.4. Đối với Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: Sau khi hợp nhất căn cứ nhu cầu thực tế của cơ quan thực hiện kí hợp đồng lao động theo quy định.

2. Phương án sắp xếp tổ chức đảng, đoàn thể

2.1. Tổ chức đảng: Thực hiện bàn giao nguyên trạng tổ chức đảng 02 Sở (gồm 02 Đảng bộ hợp nhất lại và các chi bộ gắn với tổ chức bên trong) theo hướng dẫn của Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền theo nội dung sắp xếp về cơ cấu tổ chức tại Đề án này.

2.2. Đoàn thể: Thực hiện bàn giao nguyên trạng tổ chức đoàn thể 02 Sở (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) theo hướng dẫn của Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền theo nội dung sắp xếp về cơ cấu tổ chức tại Đề án này.

3. Phương án về tài chính, trụ sở, đất đai

3.1. Tài chính, tài sản:

Thực hiện theo Hướng dẫn tại Công văn số 5544/STC-HCSN ngày 26/12/2024 của Sở Tài chính Hải Dương

3.2. Trụ sở, đất đai

Sở Tài chính có trụ sở tại 15 Nguyễn Du- phường Trần Hưng Đạo – TP Hải Dương

Sở Kế hoạch và đầu tư có trụ sở tại 58 Quang Trung – Phường Quang Trung – TP Hải Dương

Sau khi hợp nhất tiếp tục sử dụng trụ sở tại 15 Nguyễn Du- phường Trần Hưng Đạo và tại 58 Quang Trung – Phường Quang Trung

4. Công tác khác

- Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh và tình hình thực tiễn.

V.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương

- Kịp thời ban hành Nghị định quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kinh tế - Tài chính làm cơ sở để Bộ chuyên ngành ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thống nhất thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Cho chủ trương trong thời gian thực hiện việc sắp xếp, hợp nhất, tạm thời cho phép các trường hợp công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ viết cam kết về tiêu chuẩn chính trị mà không phải chờ kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền; nếu sau khi sắp xếp mà cấp có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị không đảm bảo sẽ tự nguyện chấp hành việc xử lý theo quy định.

- Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện tiếp nhận, bàn giao, tổ chức hoạt động của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể của 02 Sở sau khi hợp nhất đảm

bảo đồng bộ với việc tổ chức, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính để kịp thời tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp theo quy định.

2.2. Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Kịp thời xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nghỉ việc do dôi dư khi hợp nhất các sở làm cơ sở để tinh giản biên chế, các đơn vị mới sớm đi vào hoạt động từ Quý I năm 2025.

- Đề nghị UBND tỉnh ban hành tiêu chí, quy trình sắp xếp lãnh đạo cấp phòng khi thực hiện tinh gọn bộ máy để thống nhất thực hiện trên toàn tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Lãnh đạo Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy 02 sở kịp thời quán triệt chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và Đề án này; chú trọng tuyên truyền tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời quan tâm, giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo quy định.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Sở Tài chính:

- Hoàn thiện Đề án theo quy định, báo cáo đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến để trình cấp có thẩm quyền trước ngày 31/12/2024.

- Hoàn thiện hồ sơ (Tờ trình, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở mới, dự thảo Quy chế làm việc của Sở mới thành lập...) gửi về Sở Nội vụ thẩm định.

- Dự kiến phương án, các điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Có trách nhiệm tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong quá trình xây dựng, trình duyệt Đề án và các nội dung khác có liên quan.

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc khẩn trương thực hiện công tác rà soát, đánh giá, hoàn thiện hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản,... phục vụ việc kiểm kê, bàn giao theo quy định.

2.3. Sở mới : Sở Tài chính

- Dự kiến hoàn thành trong Quý I/2025 các nội dung sau:

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Đề án vị trí việc làm của Sở theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền làm cơ sở bố trí, sử dụng, tuyển dụng công chức theo quy định;

+ Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc Sở .

+ Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong tình hình mới; thực hiện rà soát, tinh giảm biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Theo thẩm quyền rà soát, triển khai phương án sắp xếp nhân sự (*tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiếp nhận, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bố trí, sử dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiếp nhận, ký lại hoặc chấm dứt hợp đồng lao động; giải quyết chế độ chính sách nếu phải sắp xếp công chức, viên chức, người lao động do dôi dư hoặc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...*) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền để Sở Tài chính kịp thời đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Hoàn thành theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền các nội dung sau:

+ Rà soát, bố trí và sắp xếp lại cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, quản lý tài chính, ngân sách, tài sản theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

+ Phối hợp với Đảng ủy Sở, các tổ chức đoàn thể để kiện toàn lại tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Đề án hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư xin trân trọng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tổng kết NQ18 tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy; Ban Giám đốc 2 sở
- Các phòng, đơn vị trực thuộc 2 sở
- Lưu: VT, VP 2 sở

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Dũng

**SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Tuệ

